TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: **128**/2024/QĐST- HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 15 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 151/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Trọng P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: P… N… chung cư ĐP, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh TH.

2. Chị Mai Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: P… N… chung cư ĐP, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh TH.

.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng P và chị Mai Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/9/2023. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và vấn đề kinh tế gia đình; Không hợp nhau về tính cách dẫn đến thường xuyên cải vả. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để hoà hợp nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thực sự tự nguyện ly hôn, việc thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 55 - Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Trọng P và chị Mai Thị T có 02 con chung là Nguyễn Mai T, sinh ngày 02/9/2014 và Nguyễn Trọng Thiên A, sinh ngày 11/8/2021. Anh chị thoả thuận: Sau khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; Anh P cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi con 3.000.000 đồng/tháng (Hai con 6.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2024 đến khi con đủ 18 tuổi. Cháu Mai T cũng xin được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp quy định tại Điều 81, 82 của Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh Nguyễn Trọng P và chị Mai Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Trọng P và chị Mai Thị T thỏa thuận anh P chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận của anh chị phù với hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng P và chị Mai Thị T

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Trọng P và chị Mai Thị T về việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Sau khi ly hôn chị Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Mai T, sinh ngày 02/9/2014 và Nguyễn Trọng Thiên Â, sinh ngày 11/8/2021; Anh Nguyễn Trọng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi con 3.000.000đ (ba triệu đồng) một tháng (Hai con 6.000.000đ/tháng) kể từ tháng 02/2024 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Trọng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Anh Nguyễn Trọng P và chị Mai Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Công nhận thỏa thuận của anh Phương và chị T như sau: Anh Nguyễn Trọng P chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ, chị T không phải chịu lệ phí. Tiền lệ phí anh P phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001137 ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, anh Phương đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND xã Liên Lộc, Hậu Lộc;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga